

Số: /BC-STNMT

Điện Biên, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả các hoạt động bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 984/SVHTTDL-NSVHGD ngày 11/5/2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc báo cáo kết quả thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa 6 tháng đầu năm 2021. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo như sau:

I. Kết quả các hoạt động bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và xây dựng ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng, người dân và doanh nghiệp

Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đã được triển khai sâu, rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú đem lại hiệu quả thiết thực đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, cụ thể 6 tháng đầu năm 2021 đã thực hiện: Thực hiện phát sóng được 12 phóng sự (06 phóng sự truyền hình, 06 phóng sự phát thanh). Phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền năm 2021 trên các ấn phẩm báo Tài nguyên và Môi trường, đã phát hành 34 tin bài tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường tỉnh Điện Biên trên báo in, báo điện tử Bộ tài nguyên và Môi trường.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1471/KH-UBND ngày 20/5/2021 Tổ chức các hoạt động của Tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 1095/KH-UBND ngày 16/4/2021 về triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 27/01/2021 về Giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Hướng dẫn UBND cấp huyện triển khai các hoạt động của Tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, kế hoạch tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường năm 2021, quản lý, xử lý chất thải nhựa theo văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện các quy định, cơ chế, công cụ, biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm, tác động xấu lên môi trường

Thẩm định đánh giá tác động môi trường, kiểm tra, xác nhận công trình biện pháp bảo vệ môi trường: Công tác thẩm định, cấp phép môi trường được nâng cao, đặc biệt công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (nâng cao trách nhiệm của các thành viên Hội đồng thẩm định; cơ quan thường trực Hội đồng đã tăng cường kiểm tra thực tế trước Hội đồng thẩm định...); thời gian giải quyết đảm bảo đúng quy định theo thủ tục hành chính đã ban hành. 6 tháng đầu năm 2021, cấp tỉnh đã phê duyệt 03 báo cáo ĐTM, 01 chấp thuận điều chỉnh báo cáo ĐTM; cấp huyện đã xác nhận 15 Kế hoạch bảo vệ môi trường.

Thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường: Công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường được tăng cường; phối hợp tốt trong công tác thanh tra kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về môi trường theo đúng quy định:

Tiến hành 02 cuộc kiểm tra đối với 08 cơ sở hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; 01 cuộc kiểm tra giải quyết kiến nghị của người dân về thông tin ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Kiểm tra, thẩm định, đánh giá tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới của 08 xã gồm: xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo, xã Mường Pôn, huyện Điện Biên; xã Pú Nhi huyện Điện Biên Đông; xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ; xã Nậm Nèn và xã Na Sang huyện Mường Chà; xã Sín Thầu huyện Mường Nhé; xã Búng Lao, huyện Mường Ảng cơ bản đạt chuẩn NTM năm 2020.

3. Thu gom, xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng

Là cơ quan đầu mối, Sở đã phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện tiếp tục rà soát, tổng hợp khối lượng thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng và bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để thu gom, vận chuyển, xử lý; qua đánh giá, rà soát hiện tại trên địa bàn tỉnh không có điểm ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu, không có khu vực bị ô nhiễm nghiêm trọng chất độc da cam/dioxin. Đáp ứng nhu cầu thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật tại nội đồng, đến thời điểm hiện tại tỉnh đã xây dựng được 343 bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, thời gian tới tiếp tục triển khai xây dựng bể theo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đề ra.

4. Kiểm soát môi trường các khu vực tập trung nhiều nguồn gây ô nhiễm môi trường

Kiểm soát môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Hiện tại, tỉnh chưa có kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho cụm công nghiệp, tuy nhiên các dự án triển khai trong cụm công nghiệp đều có báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường theo quy định, có hệ thống xử lý nước thải riêng nhằm xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường, chủ cơ sở đã thực hiện nghiêm túc các biện pháp xử lý bụi, khí thải, thu gom chất thải rắn, chất thải nguy hại... cơ bản đã đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Kiểm soát môi trường làng nghề: Trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa có làng nghề được công nhận chỉ có 05 hợp tác xã có nghề. Tại huyện Điện Biên có quy hoạch làng nghề nhằm phát triển vùng nguyên liệu và phát triển thêm nghề làm miến dong, hiện tại việc sản xuất miến dong tại huyện Điện Biên chỉ theo mùa vụ và mang tính chất tự phát, quy mô nhỏ, rải rác trong các hộ gia đình. Hiện trạng môi trường tại các khu vực có nghề còn tương đối tốt, chưa có dấu hiệu ô nhiễm.

5. Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường

Thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt: Hiện tại, Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý tại các bãi chôn lấp chất thải theo hình thức đốt và chôn lấp hợp vệ sinh hoặc đổ lộ thiên có phun chế phẩm ngăn côn trùng, dịch bệnh. Phần chất thải rắn sinh hoạt chưa thu gom được các hộ dân tái sử dụng hoặc xử lý tại chỗ bằng biện pháp đốt, chôn lấp. Trên địa bàn tỉnh hiện có 09 cơ sở xử lý chất thải đang hoạt động, trong đó 03 cơ sở xử lý rác thải bằng hình thức đốt kết hợp bãi chôn lấp (huyện Điện Biên, thị xã Mường Lay và huyện Mường Ảng); 06 cơ sở xử lý theo hình thức bãi chôn lấp, trong đó có 3 cơ sở chôn lấp rác hợp vệ sinh đáp ứng các quy định (thị trấn Điện Biên Đông, thị trấn Tuần Giáo, huyện Mường Nhé)

Dự án nhà máy xử lý rác thải Điện Biên tại xã Pom Lót, huyện Điện Biên với diện tích 10,5 ha, công suất xử lý rác thải sinh hoạt 96 tấn/ngày đêm đảm bảo xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và một số xã lòng chảo của huyện Điện Biên.

Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực đô thị tiếp tục được thực hiện bởi các đơn vị vệ sinh môi trường đóng trên địa bàn; thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn dần hình thành mạng lưới thu gom thông qua các mô hình tổ tự quản; đầu tư xây dựng lò đốt rác quy mô hộ, nhóm hộ gia đình; hố chôn lấp rác thải trong khuôn viên vườn nhà.

Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị, khu dân cư: Trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và thị xã Mường Lay đã được đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt cơ bản đáp ứng được nhu cầu thu gom, xử lý nước thải phát sinh.

6. Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án “Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Điện Biên đến năm 2020 định hướng đến năm 2030”. Theo quy hoạch, tỉnh đang triển khai thực hiện dự án Thành lập khu bảo tồn loài - sinh cảnh cấp Quốc gia Pá Khoang - Mường Phăng tỉnh Điện Biên, diện tích quy hoạch 4.436,6 ha nằm trên địa bàn xã Mường Phăng, Pá Khoang huyện Điện Biên nơi có nét đặc trưng của hệ sinh thái rừng nhiệt đới núi đất trên cạn Tây Bắc và đặc trưng của hệ sinh thái ven hồ; tiếp tục rà soát và đẩy nhanh việc thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên mới theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Theo Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé, huyện Mường Nhé đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, diện tích khu bảo tồn được quy hoạch là 47.228 ha tăng 1.647 ha so với

quy hoạch cũ. Hiện tại, để triển khai quy hoạch Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền rộng rãi đến người dân sinh sống trong vùng đệm; tổ chức quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học, đặc biệt chú trọng công tác tuần tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm.

7. Kết quả thực hiện Tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm

Đến thời điểm hiện tại, đối với tiêu chí số 17 đã đạt được kết quả:

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 100% số cơ sở trên địa bàn của 92/115 xã đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (chiếm 80%).

- Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn: 81/115 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 70,4%).

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm văn hóa từng dân tộc 86/115 xã đạt (chiếm 74,7%).

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: 59/115 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 51,3%).

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: 70/115 xã đạt chỉ tiêu (chiếm 60,8%), cụ thể:

Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý chủ yếu bằng hình thức đốt và chôn lấp. Đối với các xã vùng thấp đã xây dựng điểm tập kết, xử lý ở bãi chôn lấp đã được quy hoạch. Đối với các thôn bản vùng sâu, vùng xa thực hiện theo phương thức chôn lấp hộ gia đình bằng hố chôn rác di động được xây dựng trong khuôn viên gia đình.

Chất thải y tế hiện đang xử lý theo mô hình cụm, tại chỗ, các công trình xử lý chất thải y tế đều đặt trong khuôn viên của các Bệnh viện, trung tâm y tế. Toàn tỉnh hiện có 10 cơ sở y tế được trang bị lò đốt chất thải y tế nguy hại, gồm 03 Bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện đa khoa tỉnh; Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh và Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh) và 07 Bệnh viện tuyến huyện (Điện Biên, Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Chà, Mường Nhé, Mường Lay, Điện Biên Đông); Bệnh viện huyện Nậm Pồ đang thực hiện các thủ tục đầu thầu để xây lắp lò đốt; đối với các cơ sở y tế nằm xa trung tâm thành phố, chưa được đầu tư lò đốt, chất thải y tế nguy hại được xử lý bằng các lò đốt thủ công hoặc theo phương pháp chôn lấp tại chỗ, chất thải rắn tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh được thu gom, lưu trữ và phân loại tại nguồn. Tổng khối lượng chất thải y tế của các cơ sở y tế phát sinh trên địa bàn tỉnh khoảng 3.000 kg/ngày, trong đó chất thải rắn sinh hoạt là 2.650 kg/ngày (chiếm 88%), chất thải y tế nguy hại là 350 kg/ngày (chiếm 12%). Tỷ lệ thu gom chất thải y tế nguy hại đạt 100%, tỷ lệ thu gom chất thải y tế thông thường đạt 90%.

II. Đánh giá chung về kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Những chuyển biến tích cực

Trong những năm qua, tuy còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, kỹ thuật và tổ chức bộ máy nhưng công tác bảo vệ môi trường tỉnh đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Hoạt động quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường vẫn được triển khai thực hiện trên các mặt công tác, ngày càng khẳng định vai trò, mang lại nhiều hiệu quả thiết thực. Công tác bảo vệ môi trường được các cấp, các ngành quan tâm nhiều hơn. Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý môi trường tiếp tục được hoàn thiện, kiện toàn, từng bước đáp ứng được yêu cầu triển khai nhiệm vụ; kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên. Hệ thống chính sách, pháp luật về môi trường tiếp tục được hoàn thiện góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường. Công tác bảo vệ môi trường được đẩy mạnh, phát hiện và xử lý kịp thời nhiều vụ việc, cơ sở có dấu hiệu ô nhiễm; các điểm nóng về môi trường đã cơ bản được xử lý; công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được quan tâm và nâng cao chất lượng. Các phong trào quần chúng nhân dân bảo vệ môi trường được phát động thường xuyên và duy trì. Môi trường của tỉnh được cải thiện về nhiều mặt như trồng cây xanh, vệ sinh môi trường đô thị, vệ sinh môi trường nông thôn, vệ sinh môi trường tại các cơ sở y tế, rừng và đa dạng sinh học từng bước được phục hồi.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Kinh phí đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường còn thấp, chủ yếu là ngân sách địa phương nên chưa đáp ứng được yêu cầu bảo vệ môi trường, đặc biệt là xử lý ô nhiễm môi trường tại các cơ sở công ích... Sự tham gia, phối hợp của các ngành, chính quyền địa phương trong việc chủ động huy động nguồn vốn viện trợ, tài trợ quốc tế đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường và xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế nên việc đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường chưa đáp ứng được yêu cầu.

Mặc dù đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cơ sở sản xuất, kinh doanh, các tầng lớp nhân dân cộng đồng dân cư, nhưng mức độ nhận thức về bảo vệ môi trường vẫn chưa thật sự tạo ra chuyển biến mới trong hành động về thực hiện tốt trong công tác bảo vệ môi trường của cộng đồng và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

Cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã đa phần là kiêm nhiệm nên gặp rất nhiều khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. Phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường

1. Phương hướng

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường: Luật bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản triển khai thi hành Luật, Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến các cấp, ngành, địa phương và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;

Nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm túc quy trình lập, thẩm định, phê duyệt và xác nhận hoàn thành các báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch

bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, rà soát các mô hình bảo vệ môi trường hiện có, nhân rộng các mô hình hiệu quả, triển khai xây dựng các mô hình mới, chú trọng lồng ghép mô hình phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Phát triển các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác bảo vệ môi trường với sự tham gia của mọi thành phần kinh tế;

Tăng cường công tác phối hợp, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng trong tuyên truyền về bảo vệ môi trường; sự giám sát của cộng đồng đối với hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Giải pháp

Về tuyên truyền và cơ chế phối hợp: Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng; đa dạng hóa các loại hình tuyên truyền, giáo dục công tác bảo vệ môi trường nhằm hình thành ý thức, thói quen bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, trong các chương trình giảng dạy của nhà trường trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các lực lượng vũ trang trên địa bàn trong công tác tuần tra, kiểm tra, phát hiện ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực: Ưu tiên tuyển dụng những cán bộ được đào tạo chính quy, có năng lực, kinh nghiệm trong công tác quản lý bảo vệ môi trường; khuyến khích học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu của cán bộ và công tác bảo vệ môi trường.

Về tài chính: Tăng cường các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác trong việc lồng ghép, thu hút, kêu gọi các chương trình, dự án cho các hoạt động bảo vệ môi trường; nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực; bảo tồn, giám sát đa dạng sinh học, phòng chống chữa cháy rừng, xây dựng hạ tầng cơ sở... huy động vốn cho phát triển du lịch sinh thái và dịch vụ.

Trên đây là báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, TT&DL;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, Chi cục BVMT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Ngọc Vương